

Bản án số: **92/2021/HS-ST**

Ngày 15-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Mạnh Huê

Bà Nguyễn Thị Xuân Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lài - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2021, tại Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 90/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021 đối với:

Bị cáo Nguyễn Quang T; sinh năm 1987; hộ khẩu thường trú và nơi ở: số A, tổ B, phường V, quận H, thành phố Hà Nội (số mới: số X, ngách Y phường V, quận H, thành phố Hà Nội); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mạnh T và con bà Dương Bích T gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Nguyễn Thị H; có hai con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015; túi tiền án: không; túi tiền sự: không.

*** Nhân thân:**

- Ngày 10/01/2005, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 05 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, trị giá tài sản chiếm đoạt 400.000 đồng (đã xóa án tích);

- Ngày 22/8/2005, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, trị giá tài sản chiếm đoạt 600.000 đồng (đã xóa án tích);

- Ngày 30/10/2006, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, trị giá tài sản chiếm đoạt 1.990.000 đồng (đã xóa án tích).

- Ngày 26/9/2016, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ra trại ngày 08/5/2017, đã nộp án phí (đã xóa án tích).

- Năm 2011, 2018: bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 18/12/2020, tạm giữ từ ngày 18/12/2020 đến 27/12/2020; tạm giam từ ngày 27/12/2020. Danh chỉ bản số 18 lập ngày 18/12/2020 tại Công an quận Hai Bà Trưng. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 18/12/2020, Nguyễn Quang T điều khiển xe máy Honda Wave, biển kiểm soát 29D1-459.52 đi đến nhà của Đỗ Văn S, sinh năm 1969, trú tại: số C, phố L, phường N, quận M, Hà Nội để rủ S đi chơi, S đồng ý. T điều khiển xe máy chở S đi đến khu vực phố Chùa Quỳnh, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng thì bảo S xuống xe đứng chờ để T đi có việc, rồi sẽ quay lại đón S. Sau khi S xuống xe, T tiếp tục điều khiển xe máy đi vào ngõ 60 phố Chùa Quỳnh mua một túi ni lông ma túy “đá” với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) của một người phụ nữ không quen biết. T cầm gói ma túy vừa mua được ở lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe đi đón S. Khi gặp S, T không nói cho S biết việc T vừa mua được ma túy và đang tàng trữ ma túy. Khoảng 10 giờ 45 phút cùng ngày, khi cả hai đi đến trước số 9 phố Quỳnh Mai, phường Quỳnh Mai, Hai Bà Trưng thì bị Tổ công tác Công an phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng kiểm tra. Qua kiểm tra, T tự giác giao nộp từ lòng bàn tay trái một túi ni lông màu trắng, kích thước khoảng 1,5cmx1,5cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng. Tại chỗ, T khai nhận là ma túy “đá” mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong tang vật và yêu cầu T và S về trụ sở làm việc. Ngoài ra cơ quan công an còn tạm giữ của Nguyễn Quang T một xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 29D1-459.52, số máy 0261358, số khung 137213, màu đen đỏ; một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu vàng trắng, Imei 1: 354274090367916/01, Imei 2: 354275090367913/01. Đối với Đỗ Văn S, Tổ công tác không phát hiện và thu giữ gì.

Ngày 18/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hai Bà Trưng ra Quyết định trưng cầu giám định số ma túy đã thu giữ của Nguyễn Quang T. Tại bản Kết luận giám định số 10983/KLGD-PC09 ngày 24/12/2020, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: “*Túi tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon kích thước (1,5x1,5)cm là ma túy*”

loại Methamphetamine, khối lượng: 0,183 gam”.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho T: T khai không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra đã dẫn giải T đi xác định địa điểm mua ma túy và người đã bán ma túy cho T. Kết quả dẫn giải thể hiện T xác định được địa điểm mua ma túy là khu vực ngõ 60 phố Chùa Quỳnh, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, nhưng không xác định được người phụ nữ đã bán ma túy cho T nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý.

Đối với Đỗ Văn S: S khai không biết và không liên quan đến hành vi tàng trữ ma túy của T. Quá trình điều tra xác định lời khai của S phù hợp với lời khai của T. Vì vậy cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với S.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave, biển kiểm soát 29D1-459.52, số máy 0261358, số khung 137213 thu giữ của Nguyễn Quang T: T khai là của mẹ T là bà Dương Bích T. Ngày 18/12/2020, T mượn xe của bà T nhưng không nói với bà T việc T sử dụng xe để đi mua ma túy. Bà Dương Bích T khai chiếc xe trên là của bà mua lại từ năm 2010 nhưng bà không nhớ rõ biển kiểm soát và người bán xe ở đâu. Khi mua có giấy tờ mua bán và giấy tờ xe nhưng bà đã làm mất. Năm 2013, bà làm thủ tục đăng ký lại và được cấp biển kiểm soát 29D1-459.52 chính chủ tên bà. Ngày 18/12/2020, T mượn xe của bà T để sử dụng, bà T không biết và không liên quan đến hành vi tàng trữ ma túy của T. Bà có đơn xin nhận lại xe. Quá trình điều tra xác minh chủ xe là bà Dương Bích T (sinh năm 1966; trú tại số X, ngách Y phường V, quận H, thành phố Hà Nội); tra cứu xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng; giám định số khung, số máy xe thể hiện là số nguyên thủy. Vì vậy, ngày 16/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hai Bà Trưng đã ra quyết định xử lý vật chứng với hình thức trả lại cho bà Dương Bích T chiếc xe máy trên. Bà T đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì khác về dân sự.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu vàng trắng, Imei 1: 354274090367916/01, Imei 2: 354275090367913/01 thu giữ của Nguyễn Quang T: T khai đây là tài sản của T, không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của T.

Tại bản Cáo trạng số 86/CT-VKSHBT ngày 29/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố Nguyễn Quang T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quang T giữ nguyên lời khai như tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng và xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng sau khi phân tích

nội dung vụ án, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Nguyễn Quang T và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T với mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù; Hình phạt bổ sung: không áp dụng; Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy đã thu giữ của bị cáo; trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quang T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo Nguyễn Quang T tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; căn cứ Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 18/12/2020, tại khu vực trước số 9 phố Quỳnh Mai, phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, bị cáo Nguyễn Quang T có hành vi tàng trữ trái phép 0,183 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền kiểm soát và quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an ninh, gây bất bình và tâm lý lo lắng trong nhân dân. Ma túy đang là mối hiểm họa cho mỗi gia đình và toàn bộ xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác nên Nhà nước đã có nhiều chính sách cương quyết tuyên truyền, vận động đến các chế tài xử lý nghiêm khắc mọi hành vi liên quan đến ma túy. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo bản Cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Quang T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị

cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Quang T có bốn tiền án vào các năm 2005, 2006, 2016 về tội Trộm cắp tài sản và hai tiền sự vào các năm 2011, 2018 do bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính cho đi cai nghiện bắt buộc. Mặc dù các tiền án này đều đã xóa án tích và các tiền sự đều đã đủ thời hạn để coi là chưa bị xử lý hành chính nhưng điều này cho thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị truy tố, xét xử và xử lý hành chính nhiều lần nhưng vẫn không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân để khắc phục sửa chữa mà lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo việc cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và đảm bảo công tác đấu tranh, phòng ngừa chung đối với xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo T tại cơ quan điều tra và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên quyết định áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo: do bị cáo không biết rõ nhân thân, địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không xác định được nên không có căn cứ xác minh, xử lý là có cơ sở.

[6] Đối với chiếc xe máy Honda Wave, biển kiểm soát 29D1-459.52, số máy 0261358, số khung 137213 thu giữ của Nguyễn Quang T: T và mẹ là bà Dương Bích T đều khai chiếc xe trên là của bà T. Ngày 18/12/2020, T mượn xe của bà T để sử dụng, bà T không biết và không liên quan đến hành vi tàng trữ ma túy của T. Quá trình điều tra xác minh chủ xe là bà Dương Bích T (sinh năm 1966; trú tại số 37, ngách số X, ngách Y phường V, quận H, thành phố Hà Nội); giám định xe thể hiện số khung, số máy là số nguyên thủy; tra cứu xe không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng. Vì vậy, ngày 16/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hai Bà Trưng đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại chiếc xe trên cho bà Dương Bích T là có cơ sở. Bà T đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì khác, nên không xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan điều tra đã thu giữ 0,183 gam ma túy loại Methamphetamine. Đây là chất độc hại, Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung thu giữ của Nguyễn Quang T: Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của T, không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của T, nên cần trả lại cho bị cáo.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quang T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Nguyễn Quang T 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2020.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu huỷ 01 (một) bì niêm phong bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và bị cáo Nguyễn Quang T, bên trong có chứa 0,183 gam ma Tuý loại Methamphetamine.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Quang T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu vàng trắng, Imei 1: 354274090367916/01, Imei 2: 354275090367913/0, đã qua sử dụng.

Vật chứng trên hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 20/3/2021 (số tang vật 160/21) giữa Công an quận Hai Bà Trưng với Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Quang T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo Nguyễn Quang T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn

15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- VKSND TP Hà Nội;
- Toà án NDTP Hà Nội;
- Công an quận Hai Bà Trưng;
- Trại tạm giam số 1 - Công an TP Hà Nội;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

